

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĐ  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày: 24-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Hoàng Hào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Kim Quy

Bà Lê Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Trường Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với đối với:

Bị cáo **Lê Đức M.** Sinh năm 1997 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đông Xuân, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Phường và bà Nguyễn Thị M; Có vợ: Cao Ngọc Lan (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:** Ông Lưu Văn Q, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Xóm 8, xã Khánh Sơn, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị M. Sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm Đông Xuân, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Hồ Đình Thắng. Sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm Đông Xuân, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. **Vắng mặt.**

+ **Chị Đinh Huyền Trang. Sinh năm 1991.** Nơi cư trú: Khối 14, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Nhân viên **Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh F88 tại Nghệ An.** Địa chỉ: Số 339, đường Lê Duẩn, khối 8, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. **Vắng mặt.**

+ Ông Nguyễn Thiện Hòa. Sinh năm 1974. Nơi cư trú: Xóm 8, xã Khánh Sơn, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. **Vắng mặt.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2020, Lê Đức M bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An về hành vi trộm cắp tài sản. Tại đây, Mạnh bị tạm giữ ở chung phòng với Lưu Văn Phong đang bị tạm giữ về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian này, Mạnh và Phong trao đổi thông tin cho nhau. Ngày 29/3/2020, Mạnh được tại ngoại về địa phương. Do không có tiền tiêu xài, Mạnh nảy sinh ý định sử dụng các thông tin về Phong đã kể chi mình nghe để lừa đảo chiếm đoạt tài sản người nhà của Phong.

Khoảng 11 giờ ngày 31/3/2020, Mạnh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37M1-852.39 đến gặp vợ chồng ông Lưu Văn Q và bà Nguyễn Thị P là bố mẹ đẻ của Phong tại xóm 8, xã Khánh Sơn, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Mạnh giới thiệu tên là “Mạnh” cán bộ đội hình sự Công an thành phố Vinh thông báo cho gia đình ông Quang biết về hành vi vi phạm của Phong. Mạnh đặt vấn đề về việc “chạy” giảm án cho Phong, vợ chồng ông Quang tin tưởng và đồng ý. Đến ngày 03/4/2020, Mạnh đến nhà ông Quang đặt vấn đề về việc chạy tại ngoại cho Phong với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu), nhưng lúc này gia đình ông Quang chỉ có 6.000.000 đồng (sáu triệu) nên đã đưa toàn bộ số tiền này cho Mạnh sau đó Mạnh cầm tiền đi về và tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Ngày 10/4/2020, Mạnh điều khiển xe mô tô Honda biển kiểm soát 37B1-450.24 của bạn là anh Hồ Đình Thắng đến nhà gặp vợ chồng ông Quang. Tại đây, Mạnh nói dối về việc cần phải thuê luật sư bào chữa cho Phong hết số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu). Ông Quang tin tưởng nhưng do không đủ tiền nên chỉ đưa cho Mạnh 4.000.000 đồng (bốn triệu), đồng thời nhờ Mạnh gửi cho Phong ba bộ quần áo, ba bộ hồ sơ công chứng Huân, huy chương, giấy chứng

nhận thương binh của gia đình. Mạnh cầm tiền ra về, đối với số tiền thì Mạnh tiêu xài cá nhân hết đối với quần áo và hồ sơ ông Quang gửi Mạnh vứt bỏ.

Ngày 14/5/2020, Mạnh sử dụng điện thoại di động Nokia 1280 màu đen gắn số thuê bao 0931561582 của mình gọi cho số thuê bao của ông Quang 0362948638 nói ông Quang chuẩn bị số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) để đưa cho Tòa án và Viện kiểm sát để xin giảm nhẹ hình phạt cho Phong thì ông Quang tin tưởng, đồng ý. Đến khoảng 15 giờ ngày 15/5/2020, Mạnh điều khiển xe mô tô đến nhà ông Quang lấy số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu), trong đó 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) tiền gửi nhờ Mạnh xin giảm án, 1.000.000 đồng (một triệu) gửi tiền ăn cho Phong. Sau khi nhận tiền Mạnh viết giấy cam kết để vợ chồng ông Quang tin tưởng. Mạnh cầm tiền ra về, số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) Mạnh tiêu cái cá nhân hết, số tiền 1.000.000 đồng (một triệu) Mạnh cất giữ.

Ngày 22/7/2020, Mạnh sử dụng điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng vàng gắn số thuê bao điện thoại 0943805695 gọi tới số điện thoại 0362948638 của ông Quang, giới thiệu tên là “Hùng” công tác tại Công an tỉnh Nghệ An và yêu cầu ông Quang chuẩn bị số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) để chạy giảm án cho Phong. Ngày 23/7/2020, Mạnh đến nhà ông Quang và nói “Anh Hùng cử tôi đến để hỏi về việc chạy giảm án cho Phong”. Lần này vợ chồng ông Quang không tin tưởng Mạnh. Do trước đó ngày 25/6/2020, Lưu Văn Phong đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ông Quang không đưa tiền như yêu cầu Mạnh, đồng thời yêu cầu Mạnh để lại chứng minh nhân dân và đưa trả lại tổng số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu) đã đưa cho Mạnh. Vì nghĩ hành vi của mình đã bị phát hiện nên ngày 25/7/2020, Mạnh đến nhà ông Quang trả lại số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu), trong đó 6.000.000 đồng (sáu triệu) tiền Mạnh lừa vợ chồng ông Quang để chạy tại ngoại cho Phong, 1.000.000 đồng (một triệu) tiền ăn mà ông Quang gửi nhờ Mạnh chuyển cho Phong.

Ngày 29/7/2020, Mạnh đến cơ quan điều tra Công an huyện NĐ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Cáo trạng số 50/CT-VKSND ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An truy tố **Lê Đức M** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Đức M** mức án từ 11 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả lại cho bị cáo **Lê Đức M**: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đen xanh bạc, số máy JA39E1284041, số khung 3919KY414302 xe đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên **Lê Đức M**;

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng vàng, số Imei 35699606891657 có gắn số thuê bao 0943805695; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số seri 353414048008367; 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0931561582.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Đức M** đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Không có yêu cầu và ý kiến gì về trách nhiệm dân sự chỉ mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Lê Đức M** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 03 và 10/4/2020, ngày 14/5/2020, tại nhà vợ chồng ông Lưu Văn Q thuộc xóm 8, xã Khánh Sơn, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Lê Đức M đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật để vợ chồng ông Quang tin tưởng, giao cho Mạnh lần lượt số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu), 4.000.000 đồng (bốn triệu) và 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu), sáu đó Mạnh chiếm đoạt số tiền này. Tổng số tiền Mạnh chiếm đoạt là 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng Nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được việc đưa ra thông tin gian dối để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên có ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy bị cáo bị xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng nhưng bị cáo thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trước khi bị xét xử về hình phạt án treo. Do đó hình phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo không tổng hợp hình chung theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 mà thi hành đồng thời hai bản án theo quy định, cũng không lấy lần xét xử này để tính tình tiết tăng nặng “tái phạm” cho bị cáo mà căn cứ để tính nhân thân của bị cáo.

Các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng: Tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại; Thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú. Bị cáo có chú ruột là Liệt sỹ Lê Văn Diên được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và đấu tranh phong ngừa chung.**

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vợ chồng ông Lưu Văn Q đã nhận lại đủ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu về bồi thường dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đen xanh bạc, số máy JA39E1284041, số khung 3919KY414302 xe đã qua sử dụng. Xe của gia đình bị cáo đứng tên bị cáo, tuy bị cáo sử dụng xe đến nhà bị hại thực hiện hành vi phạm tội nhưng chiếc xe không phải là phương tiện phạm tội, không cần thiết tạm giữ mà cần trả lại cho bị cáo;

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đức M không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng vàng, số Imei 35699606891657 có gắn số thuê bao 0943805695; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số seri 353414048008367; 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0931561582. Đây là các công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;



Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

Trả lại cho bị cáo Lê Đức M: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đen xanh bạc, số máy JA39E1284041, số khung 3919KY414302 xe đã qua sử dụng và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đức M;

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng vàng, số Imei 35699606891657 có gắn số thuê bao 0943805695; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số seri 353414048008367; 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0931561582.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ND với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND ngày 13/10/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Đức M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện ND;
- Công an huyện ND;
- Chi cục THADS huyện ND;
- UBND xã TPC;
- UBND xã Khánh Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Vương Hoàng Hào**





